

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 193/2022/HS-PT

Ngày: 15 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Hữu Ba

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Đoàn A. Do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 107/2021/HS-ST ngày 23/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Đoàn A; sinh năm 1964, tại Quảng Trị. Nơi đăng ký thường trú: Ấp 1, xã G1, huyện G2, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2 (đã chết); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ tên Lê Thị T3, sinh năm 1972, có 04 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 14/11/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh số 231/CSHS(Đ4) của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt);

- *Bị hại*: Ông Cao Văn X, sinh năm 1963 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Cao Thanh H1, sinh năm 1983 (có mặt);
2. Bà Cao Thị Thanh T4, sinh năm 1985 (có mặt);
3. Ông Cao Thanh U, sinh năm 1996 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Tổ 18, ấp 3, xã G1, huyện G2, tỉnh Đồng Nai.

- *Người bào chữa cho bị cáo theo luật định*: Luật sư Đoàn Trọng N, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 13/11/2020, Đoàn A đến nhà của ông Phạm M (sinh năm 1966) và bà Lê Thị H2 (sinh năm 1966), tại số 420 Quốc lộ 1A, ấp 1, xã G1, huyện G2, tỉnh Đồng Nai. A cùng ông M, bà H2 ngồi ăn và uống rượu tại bàn đá trước nhà thì Cao Văn X (sinh năm 1963) và ông Đinh Viết B (tên thường gọi là O, sinh năm 1964), cùng ngụ tại ấp 2, xã G1, huyện G2, tỉnh Đồng Nai đến ngồi cùng uống rượu với nhau. Một lúc sau, giữa X và A xảy ra mâu thuẫn, X dùng tay nắm cổ áo của A giật mạnh làm mặt của A đập xuống bàn đá làm xây xước da gò má phải. X dùng nón bảo hiểm đánh trúng vào đầu của A nhưng không gây thương tích và được can ngăn. A bỏ chạy ra phía đường nhặt cục đá ném về phía X nhưng không trúng. Thấy X đã say rượu nên bà H2 đưa X ra đường để ông B chở về. Lúc này, A lấy một con dao thái lan mũi nhọn dài khoảng 30cm, rộng 4cm, cán bằng nhựa màu đen trong cốp xe mô tô biển số 60R1-7611, cầm trên tay phải rồi chạy đến chỗ X đang đứng. A dùng dao đâm 01 nhát trúng vào vùng lưng trái của X gây thương tích. A cầm dao chạy về, lấy xe moto bỏ trốn. X bị thương nặng và tử vong tại chỗ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 con dao cán bằng nhựa màu đen, kích thước 30cm x 04cm.
- 01 chiếc áo sơ mi tay dài màu trắng.
- 01 kính đeo mắt.
- 01 bao thuốc lá màu đỏ, nhãn hiệu Bastos.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 14/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai ghi nhận:

Cách cột mốc (H6 1774) về hướng Tây Bắc 8,2m và cách mép đường phía Đông đường 6 là 1,7m phát hiện một kính đeo mắt (1), gọng kính màu nâu, mắt phần kính mắt bên phải. Cách vị trí (1) về hướng Bắc 2,87m phát hiện dấu vết màu nâu đỏ (2) dạng nhỏ giọt (nghĩ là máu) kích thước 1,2m x 0,3m cách mép đường phía Đông đường 6 là 0,9m. Từ vị trí (2) về hướng Bắc 0,9m phát hiện tử thi nam giới (3) trong tư thế nằm ngửa, đầu hướng Bắc và mặt nghiêng sang trái, chân hướng Nam. Đầu tử thi cách mép đường phía Đông đường 6 là 0,8m, chân tử thi nằm sát lề đường hướng Đông đường 6 và cách cột mốc (H6 1774) 12,6m. Tay phải tử thi co và đặt lên ngực, tay trái duỗi và cánh tay đưa ra ngoài, hai chân mang dép nhựa màu trắng. Tử thi mặc áo thun sọc ngang màu trắng xám, quần short màu xám, dưới nền đường bên trái tử thi phát hiện dấu vết máu đọng và nhỏ giọt phần áo vùng lưng dính nhiều dấu vết máu. Bên cạnh đùi phải tử thi phát hiện 01 bao thuốc lá màu đỏ, nhãn hiệu Bastos.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 2667/KLGD-PC09 ngày 18/11/2020 của Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận Cao Văn X như sau:

- Dấu hiệu chính: Mũi – miệng có máu; xây xước, rách da vùng đỉnh trái; rách da hình thẳng vùng lưng trái, mép gọn, một đầu nhọn, một đầu tù, hướng từ sau ra trước xuyên vào khoang lồng ngực trái. Tụ máu dưới da đầu, xương hộp sọ và nhu mô não không thấy tổn thương. Khoang lồng ngực trái và trong bao màng ngoài tim có nhiều máu loãn lẫn máu cục; thủng nhu mô, đứt phế quản, động tĩnh mạch thùy dưới phổi trái, trong lòng khí quản có máu, niêm mạc xuất huyết; rách cơ tim tâm thất trái.

- Nguyên nhân tử vong: Sốc mất máu do vết thương vùng lưng trái, thủng phổi, thủng tim.

- Hung khí: Vật sắc nhọn và vật tày.

- Cơ chế hình thành vết thương:

- + Vết xây xước, rách da đầu vùng đỉnh trái do vật tày tác động trực tiếp tạo nên.

- + Vết rách da vùng lưng trái do vật sắc nhọn tác động trực tiếp theo hướng từ sau ra trước, từ trái sang phải làm thủng nhu mô phải, thủng cơ tim.

Tại Bản kết luận giám định số 98/C09B ngày 11/3/2021 của Giám định viên Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Trên lưỡi

dao gửi đến giám định có máu người. Phân tích được một kiểu gen nam giới hoàn chỉnh và trùng với kiểu gen của nạn nhân Cao Văn X.

Không phát hiện máu người trên chiếc áo sơ mi trắng dài tay gửi giám định.

Quá trình điều tra, bà Cao Thị Thanh T4 là người đại diện hợp pháp của người bị hại Cao Văn X yêu cầu Đoàn A bồi thường chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần với số tiền là 278.575.000đ (hai trăm bảy mươi tám triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng). Đoàn A chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 4197/CT-VKS-P2 ngày 19/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Đoàn A về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2021/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn A phạm tội “Giết người”.

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Đoàn A 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo Đoàn A để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/01/2022, người đại diện hợp pháp của bị hại gồm ông Cao Thanh H1, bà Cao Thị Thanh T4, ông Cao Thanh U có đơn kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện hợp pháp của bị hại gồm ông Cao Thanh H1, bà Cao Thị Thanh T4, ông Cao Thanh U thống nhất giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, với lý do sau khi xử sơ thẩm, gia đình bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất về trách nhiệm dân sự chỉ yêu cầu bồi thường số tiền 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng và gia đình bị hại đã nhận đủ khoản tiền này. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm án cho bị cáo.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo có bồi thường thêm 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng cho phía bị hại, là tình tiết giảm nhẹ mới. Xét thấy, trong vụ án cũng có một phần lỗi do bị hại, mức án sơ thẩm có phần nghiêm khắc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, sửa bản án sơ thẩm, giảm án cho bị cáo từ 01 - 02 năm tù, tuyên xử bị cáo mức hình phạt từ 15 - 16 năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đoàn A không tranh luận về phần tội danh. Tuy nhiên, bị cáo bị kích động tinh thần do hành vi bị hại gây ra nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có thiếu sót. Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm đại diện hợp pháp của bị hại đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo đã bồi thường xong với số tiền 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng cho phía bị hại, như vậy giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận xong phần bồi thường trách nhiệm dân sự, đây là những tình tiết giảm nhẹ mới theo luật định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự tuyên xử bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt; sửa bản án sơ thẩm về hình phạt và trách nhiệm dân sự để quá trình thi hành án được thuận lợi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 20 giờ ngày 13/11/2020, do mâu thuẫn trong quá trình ăn uống ông Cao Văn X dùng tay nắm cổ áo của bị cáo Đoàn A giật mạnh làm mặt của A đập xuống bàn đá làm xây xát da gò má phải. Ông X dùng nón bảo hiểm đánh trúng vào đầu của A nhưng không gây thương tích và được can ngăn. A bỏ chạy ra phía đường nhặt cục đá ném về phía X nhưng không trúng. Do ông X đã say rượu nên được mọi người kêu ra xe chở về. Lúc này, A lấy một con dao thái lan mũi nhọn dài trong cốp xe rồi cầm trên tay phải rồi chạy đến chỗ X đang đứng đâm 01 nhát trúng vào vùng lưng trái của X gây thương tích. A cầm dao chạy về, lấy xe moto bỏ trốn. X bị thương nặng và tử vong tại chỗ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đoàn A đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Khi lượng hình

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: Vụ án này xảy ra có một phần lỗi của bị hại, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhân thân tốt, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để từ đó áp dụng các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu và tuyên phạt bị cáo với mức án 17 năm tù là phù hợp.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại vì cho rằng bị hại cũng có lỗi; tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã hiểu về trách nhiệm của mình và tác động gia đình liên hệ bồi thường toàn bộ cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng và được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại chỉ yêu cầu bồi thường số tiền 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường xong; như vậy bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại. Đây là tình tiết mới trong quá trình xét xử phúc thẩm cần xem xét thêm cho bị cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về án phí:

[3.1] Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Do Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về số tiền bồi thường là 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng, nên bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền này là 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm nghìn) đồng.

[3.2] Người đại diện hợp pháp của bị hại gồm ông Cao Thanh H1, bà Cao Thị Thanh T4, ông Cao Thanh U không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1/ Chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại gồm ông Cao Thanh H1, bà Cao Thị Thanh T4, ông Cao Thanh U. Sửa bản án sơ thẩm.

2/ Tuyên bố: Bị cáo Đoàn A phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Đoàn A 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đoàn A theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3/ Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng bồi thường từ gia đình bị cáo. Bị cáo đã thực hiện xong phân trách nhiệm dân sự.

4/ Về xử lý vật chứng:

Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao cán bằng nhựa màu đen, kích thước 30cm x 04cm, 01 chiếc áo sơ mi tay dài màu trắng, 01 kính đeo mắt, 01 bao thuốc lá màu đỏ, nhãn hiệu Bastos. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/7/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

5/ Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

5.1/ Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5.2/ Người đại diện hợp pháp của bị hại gồm ông Cao Thanh H1, bà Cao Thị Thanh T4, ông Cao Thanh U không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Ba

Nguyễn Hồ Tâm Tú

Trần Thị Hòa Hiệp